

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày: 19 – 01 - 2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Đức Bình và ông Nguyễn Trung Chính.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 302/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2023/QĐXXHS-ST ngày 08/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 359/2023/QĐST-HS ngày 27/12/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến D, sinh năm 1986 tại Hà Nam. Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị D, sinh năm 1964. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Lê Thị T, sinh năm 1988. Bị cáo có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2010, con thứ hai sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 26/4/2023 đến ngày 03/11/2023. Bị cáo hiện đang được tại ngoại (có mặt).

2. Đào Văn H (tên gọi khác: M), sinh năm 1984, tại Hà Nam. Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Đào Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị H (đã chết). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Lưu Thị L, sinh năm 1991. Bị cáo có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2012, con thứ hai sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2018, Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 26/4/2023 đến ngày 05/5/2023. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

3. Đỗ Anh T, sinh năm 1986, tại Hà Nam. Hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Đỗ Quốc L (đã chết) và bà Ngô Thị N, sinh năm 1942. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Thúy N, sinh năm 1987. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 26/4/2023 đến ngày 05/5/2023. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

4. Trần Văn T1, sinh năm 1986 tại Hà Nam. Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Trần Văn T, sinh năm 1964 và bà Lưu Thị Hồng L, sinh năm 1964. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1991. Bị cáo có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2013, con thứ hai sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 26/4/2023 đến ngày 05/05/2023. Bị cáo hiện đang được tại ngoại (có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Ông Trần Quốc P, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp Tân Hưng, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 25/4/2023, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Trảng Bom, Công an xã An Viễn và Tổ công tác 161 Công an huyện Trảng Bom phát hiện 06 đối tượng gồm: Nguyễn Tiến D, Đỗ Anh T, Đào Văn H, Nguyễn Hoàng S, Hoàng Trung S, Trần Văn T1 đang có hành vi đòi nợ đối với chị Phạm Thị H tại cửa hàng buôn bán đồ gỗ “Thạch H” thuộc ấp 5, xã An Viễn, huyện Trảng Bom. Lực lượng Công an đã đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: Đối với 04 điện thoại di động tạm giữ của Đào Văn H, Đỗ Anh T, Trần Văn T1 và Nguyễn Tiến D, 03 thẻ ATM tạm giữ của Trần Văn

T1, Đào Văn H, Nguyễn Tiến D; 02 điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Hoàng S và Hoàng Trung S; 05 căn cước công dân tạm giữ của Trần Văn T1, Đỗ Anh T, Đào Văn H, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Hoàng S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 59N3-169.62 tạm giữ của Hoàng Trung S; 01 xe ô tô hiệu Kia biển số 90A-196.58.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom xác định hành vi cho vay và thu lợi bất chính của các bị cáo và đối tượng như sau:

1. Nguyễn Tiến D: Vào các ngày 27/3/2023, 08/4/2023 và 17/4/2023, D cho chị Phạm Thị H vay 03 lần tổng số tiền là 600.000.000 đồng, với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày 10.000.000 đồng, trả liên tục trong vòng 24 ngày, lãi suất của các khoản vay là **304%/năm**, tính đến ngày 25/4/2023 D đã thu lợi bất chính từ việc cho chị H vay số tiền là **106.753.425 đồng** (trong đó tổng phí vay là 18.000.000 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 88.753.425 đồng).

2. Đỗ Anh T: Ngày 10/4/2023, T cho chị Phạm Thị H vay số tiền 200.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày 12.000.000 đồng, trả liên tục trong vòng 21 ngày, lãi suất của khoản vay là **452%/năm**, tính đến ngày 25/4/2023 T đã thu lợi bất chính từ việc cho chị H vay số tiền là **49.865.623 đồng** (trong đó tổng phí vay là 12.000.000 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 37.865.623 đồng).

3. Đào Văn H: Vào các ngày 12/4/2023 và 17/4/2023, H cho chị Phạm Thị H vay 02 lần tổng số tiền là 130.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày 5.000.000 đồng và 8.000.000 đồng, trả liên tục trong vòng 14 ngày lãi suất của các khoản vay là **1043%/năm**, tính đến ngày 25/4/2023 H đã thu lợi bất chính từ việc cho chị H vay số tiền là **46.293.346 đồng** (trong đó tổng phí vay là 6.500.000 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 39.793.346 đồng).

4. Trần Văn T1: Ngày 25/4/2023, Đào Văn H rủ T1 đến xã An Viễn, huyện Trảng Bom chơi với H, T1 không biết việc H đến xã An Viễn để đòi nợ, T1 cũng không cho chị Phạm Thị H vay tiền. Đấu tranh mở rộng xác định: Từ ngày 14/02/2023 đến ngày 21/4/2023, T1 cho anh Trần Quốc P, sinh năm 1992, HKTT: ấp Tân Hưng, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, Đồng Nai vay 07 lần số tiền 100.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày 800.000 đồng và 1.600.000 đồng, trả liên tục trong vòng 16 ngày, lãi suất của các khoản vay là **638,75%/năm**, tính đến ngày 25/4/2023 T1 đã thu lợi bất chính từ việc cho anh P vay số tiền là **30.893.836 đồng** (trong đó tổng phí vay là 7.500.000 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 23.893.836 đồng).

5. Nguyễn Hoàng S: Ngày 18/4/2023, S cho chị Phạm Thị H vay số tiền là 150.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày 9.000.000 đồng, trả liên tục trong vòng 21 ngày, lãi suất của khoản vay là **452%/năm**, tính đến ngày 25/4/2023 S đã thu lợi bất chính từ việc cho chị H vay số tiền là **26.199.609 đồng**.

6. Hoàng Trung S: Ngày 19/4/2023, S cho chị Phạm Thị H vay số tiền 40.000.000 đồng với hình thức trả góp cả tiền gốc và tiền lãi mỗi ngày 5.000.000 đồng, trả liên tục trong vòng 10 ngày, lãi suất của khoản vay là **893%/năm**, tính đến ngày 25/4/2023 S đã thu lợi bất chính từ việc cho chị H vay là **11.846.575 đồng**.

Ngày 04/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án, ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Tiến D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự; Trần Văn T1, Đào Văn H và Đỗ Anh T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 278/CT/VKS-TB ngày 06/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Trần Văn T1, Đào Văn H và Đỗ Anh T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D mức án từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017), xử phạt các bị cáo Đào Văn H, Đỗ Anh T, Trần Văn T1 mức án từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

- + Đối với 04 điện thoại di động tạm giữ của Đào Văn H, Đỗ Anh T, Trần Văn T1 và Nguyễn Tiến D, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công; 03 thẻ ATM tạm giữ của Trần Văn T1, Đào Văn H, Nguyễn Tiến D đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với 02 điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Hoàng S và Hoàng Trung S; 05 căn cước công dân tạm giữ của Trần Văn T1, Đỗ Anh T, Đào Văn H, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Hoàng S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 59N3-169.62 tạm giữ của Hoàng Trung S các đối tượng không sử dụng vào mục đích phạm tội, Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho các đối tượng.

+ Đối với 01 xe ô tô hiệu Kia biển số 90A-196.58 tạm giữ của Đào Văn H là xe ô tô của ông Đào Văn H, sinh năm 1962, HKTT: thôn Tả Hà, xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (là cha ruột của H), H mượn xe của ông Hải để đi buôn bán, ông Hải không biết việc H có hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho ông Hải.

+ Đối với số tiền gốc, tiền lãi và tiền phí vay D đã lấy từ chị H là 138.000.000 đồng; số tiền gốc, tiền lãi và tiền phí vay T đã lấy từ chị H là 120.000.000 đồng; số tiền gốc, tiền lãi và tiền phí vay H đã lấy từ chị H là 44.000.000 đồng; số tiền gốc, tiền lãi và tiền phí vay T1 đã lấy từ anh P là 27.900.000 đồng. Hiện nay các bị cáo chưa giao nộp, đề nghị Toà tuyên các bị cáo giao nộp để sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền chị H và anh P chưa trả cho các bị cáo theo thỏa thuận (chị H còn nợ D số tiền 200.000.000 đồng; còn nợ T là 144.000.000 đồng; còn nợ H là 72.000.000 đồng; anh P còn nợ T1 là 17.600.000 đồng). Hiện nay chị H và anh P chưa giao nộp, đề nghị Toà tuyên chị H và anh P giao nộp để sung công quỹ nhà nước.

- Đối với Nguyễn Hoàng S cho chị Phạm Thị H vay số tiền là 150.000.000 đồng với lãi suất **452%/năm**, thu lợi bất chính số tiền là **26.199.609 đồng**; Hoàng Trung S cho chị Phạm Thị H vay số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất **893%/năm**, thu lợi bất chính số tiền là **11.846.575 đồng**. Nguyễn Hoàng S và Hoàng Trung S chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đề nghị Công an huyện Trảng Bom tiếp tục củng cố tài liệu tiến hành xử phạt Vi phạm hành chính theo Nghị định 144/NĐ-CP.

- Đối với Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1986, HKTT: thôn Lý Nội, xã Phú Phúc, Lý Nhân, Hà Nam và Lưu Văn M1, HKTT: thôn Tả Hà, xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam là 02 chủ tài khoản ngân hàng mà Đào Văn H và Trần Văn T1 sử dụng để thực hiện hành vi cho vay, Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân, Hà Nam tiến hành làm việc xác minh các nội dung liên quan đến việc cho vay của Đào Văn H và Trần Văn T1 nhưng chưa có kết quả, đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị H và ông Trần Quốc P vắng mặt nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/2/2023 đến ngày 25/4/2023 tại ấp 5, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Tiến D, Đào Văn H, Đỗ Anh T và Trần Văn T1 đã cho chị Phạm Thị H vay lãi nặng, cụ thể như sau:

- Từ ngày 27/3/2023 đến ngày 25/4/2023, Nguyễn Tiến D cho chị Phạm Thị H vay tổng số tiền 600.000.000 đồng với lãi suất 304%/năm, thu lợi bất chính số tiền là 106.753.425 đồng (trong đó tổng phí vay là 18.000.000 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 88.753.425 đồng).

- Từ ngày 12/4/2023 đến ngày 25/4/2023, Đào Văn H cho chị Phạm Thị H vay tổng số tiền 130.000.000 đồng với lãi suất 1043%/năm, thu lợi bất chính số tiền là 46.293.346 đồng (trong đó tổng phí vay là 6.500.000 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 39.793.346 đồng).

- Từ ngày 10/4/2023 đến ngày 25/4/2023, Đỗ Anh T cho chị Phạm Thị H vay tổng số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 452%/năm, thu lợi bất chính từ việc cho chị H vay số tiền là 49.865.623 đồng (trong đó tổng phí vay là 12.000.000 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 37.865.623 đồng).

- Từ ngày 14/02/2023 đến ngày 25/4/2023, Trần Văn T1 cho anh Trần Quốc P vay tổng số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 638,75%/năm, thu lợi bất chính số tiền là 30.893.836 đồng (trong đó tổng phí vay là 7.500.000 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 23.893.836 đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Hành vi của các bị cáo Đào Văn H, Đỗ Anh T, Trần Văn T1 đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập do đó các bị cáo phải chịu hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội do mình gây ra. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo Đào Văn H có nhân thân xấu. Các bị cáo khác đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5.3] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

- Các bị cáo Đào Văn H, Đỗ Anh T, Trần Văn T1 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

- Bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bị tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến ngày 03/11/2023. Thời gian tạm giam đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy không cần thiết phải cách tiếp tục ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hành phạt tù bằng với thời gian giam giữ trước đó của bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động của Đào Văn H, Đỗ Anh T, Trần Văn T1 và Nguyễn Tiến D.

[6.2] Tịch thu tiêu hủy 03 thẻ ATM tạm giữ của Trần Văn T1, Đào Văn H, Nguyễn Tiến D.

[6.3] Đối với 02 điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Hoàng S và Hoàng Trung S; 05 căn cước công dân tạm giữ của Trần Văn T1, Đỗ Anh T, Đào Văn H, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Hoàng S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 59N3-169.62 tạm giữ của Hoàng Trung S các đối tượng không sử dụng vào mục đích phạm tội, Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho các đối tượng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.4] Đối với 01 xe ô tô hiệu Kia biển số 90A-196.58 tạm giữ của Đào Văn H là xe ô tô của ông Đào Văn H, sinh năm 1962, HKTT: thôn Tả Hà, xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (là cha ruột của H), H mượn xe của ông Hải để đi buôn bán, ông Hải không biết việc H có hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho ông Hải nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.5] Đối với số tiền gốc, tiền lãi và tiền phí vay D đã lấy từ chị H là 138.000.000 đồng; số tiền gốc, tiền lãi và tiền phí vay T đã lấy từ chị H là 120.000.000 đồng; số tiền gốc, tiền lãi và tiền phí vay H đã lấy từ chị H là 44.000.000 đồng; số tiền gốc, tiền lãi và tiền phí vay T1 đã lấy từ anh P là 27.900.000 đồng. Hiện nay các bị cáo chưa giao nộp cần tuyên các bị cáo giao nộp để sung công quỹ nhà nước.

[6.6] Đối với số tiền chị H và anh P chưa trả cho các bị cáo theo thỏa thuận (chị H còn nợ D số tiền 200.000.000 đồng; còn nợ T là 144.000.000 đồng; còn nợ H là 72.000.000 đồng; anh P còn nợ T1 là 17.600.000 đồng). Hiện nay chị H và anh P chưa giao nộp cần tuyên chị H và anh P giao nộp để sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Hoàng S cho chị Phạm Thị H vay số tiền là 150.000.000 đồng với lãi suất **452%/năm**, thu lợi bất chính số tiền là **26.199.609 đồng**; Hoàng Trung S cho chị Phạm Thị H vay số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất **893%/năm**, thu lợi bất chính số tiền là **11.846.575 đồng**. Nguyễn Hoàng S và Hoàng Trung S chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đề nghị Công an huyện Trảng Bom tiếp tục củng cố tài liệu tiến hành xử phạt Vi phạm hành chính theo Nghị định 144/NĐ-CP nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8.1] Đối với Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1986, HKTT: Thôn L, xã P, Lý Nhân, Hà Nam và Lưu Văn M1, HKTT: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam là 02 chủ tài khoản ngân hàng mà Đào Văn H và Trần Văn T1 sử dụng để thực hiện hành vi cho vay, Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân, Hà Nam tiến hành làm việc xác minh các nội dung liên quan đến việc cho vay của Đào Văn H và Trần Văn T1 nhưng chưa có kết quả, đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 06 (sáu) tháng 08 (tám) ngày tù (bằng với thời gian bị cáo bị giam giữ trước đó từ ngày 26/4/2023 đến ngày 03/11/2023).

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tiến D số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Đào Văn H, Đỗ Anh T, Trần Văn T1 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Xử phạt bị cáo Đào Văn H 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Đỗ Anh T 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động (trong đó 01 (một) điện thoại Iphone XS màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu bạc; 01 điện thoại di động màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Motorola).

- Tịch thu tiêu hủy 03 thẻ ATM (trong đó có 02 thẻ MB ghi tên: Nguyen Van T, Nguyen Tien D; 01 thẻ Techcombank ghi tên Lưu Văn Hạnh)

- Buộc bà Phạm Thị H phải nộp số tiền 416.000.000 đồng (bốn trăm mười sáu triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Trần Quốc P phải nộp số tiền 17.600.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải nộp số tiền 138.000.000 đồng (một trăm ba mươi tám triệu đồng) thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Đỗ Anh T phải nộp số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Đào Văn H phải nộp số tiền 44.000.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước (bốn mươi bốn triệu đồng).

- Buộc bị cáo Trần Văn T1 phải nộp số tiền 27.900.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước (hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến D, Đào Văn H, Đỗ Anh T, Trần Văn T1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm